

Viếng Thánh Thể (Eucharist Adoration)

Khi chúng ta yêu mến ai, chúng ta thường tới lui thăm viếng những người chúng ta yêu mến. Cha Mẹ các em thường hay đưa các em về thăm ông bà nội ngoại, chú bác cô dì, và những người họ hàng thân thuộc trong những ngày cuối tuần hoặc những lúc có thể. Có đôi khi Cha Mẹ cũng đưa các em đi thăm các bạn bè xa gần để giữ tình thân ái. Đó là các công việc liên quan đến cách cư xử với nhau trong gia đình và xã hội.

Đối với Chúa, các em yêu mến Chúa Thánh Thể qua tâm tình trong con tim và biểu lộ qua hành động. Một trong những biểu lộ lòng mến yêu Chúa Thánh Thể là các em siêng viếng Chúa Thánh Thể nơi nhà tạm.

Các Giáo Xứ và Cộng Đoàn thường hay dành ngày thứ năm đầu tháng để Châu Thánh Thể. Ngày đầu tháng này, Chúa ở nhà Châu chờ đợi các em. Các em hãy cố gắng nhắc Cha Mẹ chở các em đến nhà thờ tham dự thánh lễ đầu tháng và ở lại một ít phút để thăm Chúa Thánh Thể. Chúa ở một mình trong đó rất cô đơn, nếu các em đến thăm và nói chuyện với Ngài, Ngài sẽ vui hơn. Các em là Ấu Nhi Thánh Thể, là những người con ngoan ngoãn và dễ thương. Hãy siêng viếng thăm Thánh Thể để được nhiều ơn phúc.

Các Câu Hỏi

- 1) Tại sao em phải yêu mến Thánh Thể?
 - A. Vì Thánh Thể là Chúa Thánh Thần
 - B. Vì Huynh Trưởng bắt em phải yêu mến Thánh Thể
 - C. Vì Thánh Thể chính là ơn Thiên Chúa ban cho em
 - D. Em không cần yêu mến Thánh Thể
- 2) Sau Thánh Lễ, Thánh Thể thường được cất vào đâu?
 - A. Nhà xứ
 - B. Đem về nhà mình
 - C. Nhà thờ
 - D. Nhà tạm trong nhà thờ

Thực Tập

Dẫn Ấu Nhi vào nhà thờ, quỳ trước nhà tạm (nơi đặt Mình Thánh Chúa), tạo cơ hội để các em nói chuyện với Chúa (không quá 5 phút).

Take the Seedlings to church, have them kneel in front of the tabernacle (where the Body of Christ is kept), create an opportunity for them to speak to Jesus (no more than 5 minutes).

Bài 1 (Lesson 1)

Maisen Chào Đời (The Birth of Moses)

- Vua Pharaon ra lệnh giết hết các con trai đầu lòng vì sợ dân Do Thái ngày càng lớn mạnh. King Pharaoh demanded all newborn males be killed because he feared the Israelites would become bigger and stronger.
- Không bao lâu, một trẻ Do Thái tên là Maisen chào đời, Maisen được sống sót bởi vì mẹ và chị của Maisen đã đặt Maisen trong một thùng nhỏ và đặt trôi trên dòng sông Nile. Vị Công Chúa Ai Cập đã vớt Maisen và rước về nuôi.
Soon after, one Hebrew boy was born, named Moses, Moses escaped this misery because his mother and sister had placed him inside a basket and set him out onto the Nile River. An Egyptian Princess found him and took him home.
- Maisen lớn lên và được giáo dục đầy đủ ngay trong đền vua, nơi làm trọn sứ mệnh Thiên Chúa đã trao phó.
Moses was raised and received a fine education in the royal palace, which fitted him well for mission that God would give him.
- Hôm ấy, Maisen thấy tên cai tù đánh đập một người Do Thái. Bừng bừng nóng giận, Maisen đã giết tên cai tù Ai Cập đó rồi giấu xác đi. Sợ bị lộ tẩy và bị giết, ông đã trốn sang vùng đất Marian, sống bằng nghề chăn nuôi súc vật.
One day Moses saw a slavemaster beating a Hebrew. In anger he killed the Egyptian then he hid the body. Fearing he would be found and killed, he fled into the land of Marian. He lived there and became a shepherd.

Các Câu Hỏi

- 1) Ai đã cứu vớt Maisen tại dòng sông Nile?
 - A. Hoàng Tử Ai Cập
 - B. Công Chúa Ai Cập
 - C. Vua Ai Cập
 - D. Không ai cứu vớt Maisen cả
- 2) Tại sao Maisen phải trốn sang vùng đất Marian để sinh sống?
 - A. Vì Maisen đã giết chết tên cai tù và giấu xác đi
 - B. Vì Maisen đã giết chết 1 người Do Thái
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai
- 3) Ông Maisen đã làm nghề gì sau khi rời khỏi Ai Cập?
 - A. Chăn nuôi súc vật
 - B. Trồng Trọt
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai

Bài 2 (Lesson 2)

Chúa Gọi Maisen (God Calls Moses)

- Ngày đó, ngày rất quan trọng của lịch sử ơn cứu rỗi. Maisen nhìn thấy ngọn lửa bốc cháy và múa nhảy giữa bụi gai, nhưng bụi gai lại không cháy.
On that particular day so important in salvation history. Moses spied a flame leaping and dancing in the center of a bush, but the bush did not get burn.
- Tiếng Thiên Chúa đã phán ra từ bụi gai và sai Maisen đi cứu dân Do Thái từ nước Ai Cập.
God spoke to Moses and ask Moses to help free the Isralites from Egypt.
- Ông Maisen rất thấy làm lạ tại vì một bụi gai đã nói chuyện với ông.
Moses was surprised because the bush spoke to him.
- Vì lòng tin vào Thiên Chúa, Maisen nhận lời và quyết định về Ai Cập để cứu dân Do Thái (dân nô lệ).
Because Moses believes in God, Moses accepted and decided to go back and lead the Israelites out of Egypt.

Các Câu Hỏi

- 1) Maisen đã nhìn thấy gì trong bụi gai?
 - A. Lửa cháy đốt sạch bụi gai
 - B. Lửa nhảy múa giữa bụi gai nhưng không cháy bụi gai
 - C. Mưa rơi xuống làm tắt lửa trong bụi gai
 - D. Maisen không nhìn thấy gì cả
- 2) Chúa đã kêu ông Maisen làm gì?
 - A. Ngài truyền cho Maisen trở lại sống tại Ai Cập
 - B. Ngài truyền cho Maisen về xin lỗi vua Pharaon
 - C. Ngài truyền cho Maisen đưa dân Do Thái ra khỏi Ai Cập về lại đất hứa.
 - D. Ngài không truyền lệnh gì cho Maisen cả
- 3) Chúa đã hiện ra với Maisen trong hình dáng gì?
 - A. Ngọn lửa
 - B. Ngọn đèn
 - C. Đèn pha
 - D. A, B, & C đều đúng

Bài 3 (Lesson 3)

Mười Tai Họa Tại Ai Cập (Ten Plagues in Egypt)

- Maisen trở về Ai Cập. Ông yêu cầu vua Pharaoh trả tự do cho dân Do Thái nhưng vua không chịu. Qua Maisen, Chúa đã đổ xuống nhà vua và toàn dân Ai Cập 10 tai họa:
Moses returned to Egypt. He requested king Pharaoh to free the Hebrews and the king refused. Through Moses, God sent ten plagues on Pharaoh and all Egypt:
 - 1) Cây gậy biến thành con rắn (a walking staff into a snake)
 - 2) Nước hóa thành máu (water turned into blood)
 - 3) Ếch, muỗi và ruồi bay tràn ngập nước Ai Cập (frogs, mosquitoes and flies all over Egypt)
 - 4) Giông tố mất mùa (rain destroyed crops)
 - 5) Súc vật bị dịch chết hết (sickness destroyed all animals)
 - 6) Người Ai Cập bị bệnh ghẻ lở và ung thư (boils and swelling blains came out upon men and beasts)
 - 7) Mưa đá (hail-storm)
 - 8) Châu chấu nhảy vào nhà (grasshoppers crawl into homes)
 - 9) Tối ba ngày ba đêm (three days of darkness)
 - 10) Các con đầu lòng của người Ai Cập bị giết chết (first borns were killed)

Các Câu Hỏi

- 1) Trong 10 tai ương, em thấy tai ương nào là ghê nhất?
 - A. Các con đầu lòng bị giết chết
 - B. Các súc vật ăn người Ai Cập
 - C. Người Ai Cập bị mù lòa
 - D. Không có tai họa nào đáng sợ cả
- 2) Tai ương thứ 7 là gì?
- 3) Tai ương thứ 10 là gì?
- 4) Tai ương thứ 2 là gì?

Bài 4 (Lesson 4)

Bữa Chiên Vượt Qua (Passover)

- Maisen kêu các gia đình phải làm thịt một con chiên và lấy máu nó bôi lên cửa nhà, còn thịt chiên thì nướng lên và ăn với bánh không men. Chân đi dép và tay cầm gậy. Đó là lễ vượt qua của Thiên Chúa. Nhìn thấy máu, Ngài sẽ đi qua và sẽ không làm hại nhà các người.

Moses told every family to slaughter a lamb and smear its blood on the door of the house. Then roast the lamb and eat it with unleavened bread. Wear sandals on your feet and your staff in hand. It is the Passover of the Lord. Seeing the blood, He shall pass by and there shall be no mourning in your houses.

- Đêm đó tại Ai Cập, Dân Do Thái đã làm như Chúa truyền dạy. Đến nửa đêm Thiên Thần Chúa rảo qua đất Ai Cập và giết hết các con đầu lòng của người Ai Cập. Nhà vua phải gọi Maisen và Aaron ngay đêm đó mà rằng: “Hãy đưa dân người ra khỏi nước ta lập tức và hãy chúc lành cho ta”.

That night in Egypt, the Israelites did as the Lord had commanded. At midnight the Angel of the Lord passed through Egypt and slew every first born of the Egyptians. Then the king calling Moses and Aaron in the night and said: “Take your people out of Egypt immediately and bless me”.

- Người Do Thái vội vã lên đường mang theo tất cả những gì họ có. Đêm vượt qua này chấm dứt 430 năm nô lệ trong đất Ai Cập.

The Israelites rose up in haste with all that they possessed. That first night of passover ended 430 years that the children of Israel had been living in slavery in Egypt.

Các Câu Hỏi

- 1) Lễ vượt qua là gì?
 - A. Là đêm Thiên Thần xuống cho mọi người thức ăn
 - B. Là đêm Thiên Thần xuống giết chết các con đầu lòng của người Ai Cập
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai
- 2) Người Do Thái đã bỏ gì trước cửa để Thiên Thần bỏ qua nhà họ?
 - A. Người Do Thái lấy máu làm dấu trước nhà
 - B. Người Do Thái ngồi đọc kinh
 - C. Người Do Thái lập bàn thờ
 - D. Người Do Thái không làm gì cả

Bài 5 (Lesson 5)

Vượt Qua Biển Đỏ (The Passage of The Red Sea)

- Maisen đã giải thoát dân Do Thái khỏi xiềng xích nô lệ của người Ai Cập. Thiên Chúa đi trước để dẫn đường cho họ, ban ngày bằng cột mây và ban đêm bằng cột lửa.
The Israelites followed Moses as he led the people out of Egypt's chains. God went before them by day in a pillar of cloud, by night in a flame.
- Bấy giờ Pharaon hối tiếc vì đã cho dân Do Thái ra đi. Ông liền cho quân lính đuổi theo bắt lại.
Now, Pharaoh repented of allowing the Israelites to depart. So he sent his army after them.
- Dân Do Thái nghe thấy tiếng xa mã vang rầm phía sau, họ hốt hoảng kêu cầu Chúa nhưng Maisen bảo họ: “Đừng sợ, Thiên Chúa sẽ chiến đấu cho anh em”.
The Israelites heard these chariots rumbling in the distance. They cried to God for help. But Moses said to them: “Fear not, the Lord will fight for you”.
- Thiên Chúa truyền cho Maisen giơ gậy đập xuống lòng biển và tức khắc nước biển phân rã ra, dựng đứng như bức tường thành hai bên và một cơn gió thổi khô lòng biển để dân Do Thái bước đi qua lòng biển khô cạn.
At the command of God, Moses stretched out his rod over the sea and immediately the water divided and stood like a wall on both side. A hot wind dried the ground and the Israelites marched through the midst of the sea.
- Quân Ai Cập nhào xuống hết lòng biển đuổi theo, bỗng Maisen giơ tay trên biển, tức thì nước cập lại nhận chìm hết cả xa mã và quân binh của Pharaon. Dân Do Thái kính sợ Thiên Chúa và tin tưởng vào Ngài và Maisen tôi tớ của Ngài.
The Egyptian army started to cross. Moses stretched his hand over the sea, immediately the water covered the chariots and the whole army of Pharaoh. The Israelites fear the Lord and believe in Him and Moses, his servant.

Các Câu Hỏi

- 1) Vua Pharaon đã làm gì sau khi cho dân Do Thái rời khỏi Ai Cập?
 - A. Chúc họ ra đi bình an
 - B. Cho họ tiền bạc để đem theo
 - C. Cho quân lính đuổi bắt họ
 - D. A & B đều đúng
- 2) Chúa đã truyền cho Maisen làm gì để đưa người Do Thái vượt qua biển đỏ?
 - A. Maisen dùng gậy đập xuống lòng biển để nước phân ra và dân Do Thái đi qua biển đỏ
 - B. Maisen dùng gậy làm thành cái cầu dài để đưa dân Do Thái qua biển đỏ
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai

Bài 6 (Lesson 6)

Chúa Cứu và Chăm Sóc Dân Người (God Saves & Takes Care of His People)

- Dân Do Thái vui mừng vì đã thoát khỏi Ai Cập an toàn. Họ bắt đầu cuộc hành trình trong sa mạc. Lương thực mang theo đã hết, họ bắt đầu gặp cảnh khốn khó. Thiên Chúa truyền dạy họ qua lời Maisen rằng: “Ta sẽ ban thịt cho các người ăn ban chiều và cho bánh ăn ban sáng”.

The Israelites were happy to be safely out of Egypt. They began a long journey across the desert. Their food supply gave out. They began to wonder. Through Moses, the Lord spoke to the people: “In the evening you shall eat meat and in the morning you shall have bread”.

- Trong bốn mươi năm lạc trong sa mạc, Chúa đã ban cho dân Do Thái bánh và thịt để sống. Chúa ban cho họ:
 - 1) Nhiều chim cú để bắt làm thịt ăn
 - 2) Bánh manna rơi đầy mặt đất
 - 3) Nước từ tảng đá
- Đúng thế, chiều đến Chúa cho chim cun cú bay ngập cánh rừng, dân chúng bắt ăn thỏa thuê. Lại sáng sớm Manna rơi đầy mặt đất. Thiên Chúa đã dùng bánh này nuôi họ suốt 40 năm lưu lạc cho tới ngày vào đất hứa.

And behold, in the evening quails came into the camp to feed all the people. In the morning they found another food which they called Manna. With this bread God feed all the people for 40 years, until they entered the land of Canaan.

- Con cái Israel du hành tới đất Rephidin cắm lều nghỉ chân. Nơi đây không có nước uống. Thiên Chúa bảo Maisen rằng: “Hãy đập gậy trên tảng đá cho nước chảy ra”. Maisen đã làm như Chúa truyền dạy và dân chúng cùng súc vật có nước uống.

The children of Israel travelled on and came next to Rephidin, where they pitched their tents, but there was no water to drink. The Lord said to Moses: “Take your rod and strike the rock, and the water will pour out of it”. Moses did as the Lord said and the people and cattle had water to drink.

Các Câu Hỏi

- 1) Người Do Thái đã bị lạc trong sa mạc bao nhiêu năm?
 - A. 100 năm
 - B. 50 năm
 - C. 40 năm
 - D. 10 năm
- 2) Chúa đã ban gì cho dân Do Thái trong sa mạc?
 - A. Manna
 - B. Nhiều chim cú để bắt làm thịt ăn
 - C. Nước từ tảng đá
 - D. A, B, & C đều đúng

Bài 7 (Lesson 7)

Maisen Trên Núi Sinai (Moses on Mountain Sinai)

- Con cái Israel di chuyển tới rừng Sinai. Họ đóng trại ở đây và Chúa gọi Maisen lên núi.
The children of Israel travelled on until they came to the wilderness of Sinai. They set up camp and the Lord called Moses to the mountain.
- Chúa phán cùng Maisen rằng: “Chúng đã vâng nghe lời Ta và giữ lời hứa với Ta, nên Ta sẽ gọi chúng là dân Ta tuyển chọn. Giờ ngươi hãy xuống truyền cho chúng tắm rửa giặt quần áo sạch sẽ, đến ngày thứ ba Ta sẽ xuống thăm chúng trên núi này”.
Jesus told Moses: “They listened to me and kept their promise, therefore they shall be the chosen people. Go now and let the people wash their clothes and be ready for the third day, for I shall come down in sight of all the people upon mountain Sinai”.
- Sáng sớm ngày thứ ba, sấm chớp vang trời và mây mù bao phủ quanh núi. Tiếng kèn vang động dữ dội. Thiên Chúa ngự xuống trên ngọn núi. Ngài gọi Maisen lên đỉnh núi còn dân chúng vây quanh chân núi.
The third morning came, and there was thunder and lightening and a thick cloud lay upon the mountain. The trumpet grew louder and louder. Then the Lord came down upon the top of the mountain. He called Moses up to the top and the people to the foot of the mountain.

Các Câu Hỏi

- 1) Chúa đã gọi ai lên núi Sinai?
 - A. Maisen
 - B. Dân Do Thái
 - C. Dân Ai Cập
 - D. Không gọi ai cả
- 2) Chúa kêu Maisen bảo dân Israel làm gì trước khi Chúa gặp họ?
 - A. Đi ngủ
 - B. Đi chơi
 - C. Đi tắm rửa cho sạch sẽ
 - D. Đi làm
- 3) Ngài thứ mấy Chúa đến với họ?
 - A. Ngày thứ hai sau khi họ đến chân núi Sinai
 - B. Ngày thứ ba sau khi họ đến chân núi Sinai
 - C. Chúa không có đến với họ
 - D. Thiên Thần đến với họ

Bài 8 (Lesson 8)

Chúa Ban 10 Giới Luật (The Ten Commandments)

- Maisen lên núi và ở lại đó 40 đêm ngày. Trên núi Thiên Chúa dạy Maisen cách làm hòm bia bằng gỗ quý. Ngài phán: “Trong hòm bia người đặt hai tảng đá lề luật ghi khắc các giới răn của Ta.”

Moses went up the mountain and remained there for 40 days and nights. On the mountain God told Moses to make an ark of precious wood. God said: “In the ark you are to put two tablets of the law and the commandments.”

- Từ trong đám mây, Thiên Chúa phán rằng: “Ta là Thiên Chúa các ngươi, Đấng đã đem ngươi ra khỏi đất Ai Cập và giải thoát ngươi khỏi cảnh nô lệ. Đây là 10 giới lệnh truyền của Ta”.

The Lord spoke out of the cloud all these words: “I am the Lord, your God, who brought you out of the land of Egypt and out of slavery and these are my 10 Commandments”.

- 1) Không được thờ các thần khác ngoài một mình Ta (You shall not have other Gods besides me)
- 2) Không được lấy danh Chúa ngươi mà thề (You shall not take the name of the Lord, your God, in vain)
- 3) Phải giữ ngày Chúa Nhật (Remember that you keep holy the Sabbath day)
- 4) Phải hiếu kính Cha Mẹ ngươi hết lòng (Honor your father and your mother)
- 5) Không được giết người (You shall not kill)
- 6) Không được phạm tội dâm dục (You shall not commit adultery)
- 7) Không được ăn trộm ăn cắp (You shall not steal)
- 8) Không được làm chứng dối (You shall not bear false witness against your neighbor)
- 9) Không được ao ước vợ chồng người ta (You shall not covet your neighbor’s wife)
- 10) Không được ao ước lấy của người (You shall not covet your neighbor’s goods)

Các Câu Hỏi

- 1) Thiên Chúa đã dạy Maisen làm gì đến đỉnh núi Sinai?
 - A. Làm bàn ghế
 - B. Làm hòm bia bằng gỗ quý
 - C. Làm nhà cho dân Do Thái ở
 - D. Không dạy Maisen làm gì cả
- 2) Thiên Chúa đã truyền gì cho Maisen và dân Do Thái?
 - A. 6 Luật Hội Thánh
 - B. 10 Điều Răn
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai

Bài 9 (Lesson 9)

Con Bò Vàng (Golden Calf)

- Chờ lâu không thấy Maisei xuống núi, dân chúng xúm lại xin Aaron rằng: “Ông hãy làm cho chúng tôi một tượng thần để thờ vì chúng tôi không chắc Maisei trở lại”.
When the people saw that Moses was not coming down from the mountain they gathered around Aaron and said to him: “Make us Gods for we do not know what has become of Moses”.
- Aaron truyền cho họ nộp hết vàng bạc và Aaron đã đúc cho họ một con bò vàng. Ông bảo: “Thần của tụi bay đó”. Dân chúng liền đem lễ vật đến cúng bò vàng rồi cùng nhau ăn uống và ca múa.
Aaron truyền cho họ nộp hết vàng bạc và Aaron melted the gold into a golden calf. He said: “Let this be your God”. They brought offerings to the golden calf, then they eat and drank and danced.
- Maisei từ trên núi xuống tay bê hai tảng đá lề luật. Ông nhìn thấy con bò vàng và dân chúng đang nhảy múa, ông nổi nóng ném hai tảng đá bể tan tành.
Moses went down the mountain and carried the two tablets of laws. He saw the calf and the dancing, he grew angry and threw the tablets from his hands and they broke.

Các Câu Hỏi

- 1) Dân Do Thái đã làm gì khi họ chờ lâu quá mà không thấy Maisei trở lại?
 - A. Họ đã đúc con ngựa để thờ
 - B. Họ đã đúc con bò vàng để thờ
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai
- 2) Khi Maisei trở lại, thấy dân Do Thái thờ tà thần, Maisei đã làm gì?
 - A. Maisei đánh đập dân Do Thái
 - B. Maisei ném 2 tảng đá lề luật xuống đất
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai

Bài 10 (Lesson 10)

Lập Lại Lời Hứa (A Renewed Promise)

- Maisen bắt họ đốt cháy bò vàng, nghiền nát thành bột, hoà nước và bắt dân chúng uống hết.
Moses took the calf, burnt it in the fire, ground it to powder, stirred it into the water and made the people of Israel drink it.
- Hôm sau ông nói với dân rằng: “Các người đã phạm tội xấu xa, giờ ta phải lên cùng Chúa, xin Ngài tha thứ cho các người”.
The next day Moses said to the people: “You have sinned badly. Now I will go up to the Lord. Perhaps I can get Him to forgive you”.
- Lúc Maisen lên núi trở về với tảng đá lề luật trên tay, mặt người phát sáng, khiến dân chúng sợ hãi không dám tới gần. Maisen nói với họ những gì Thiên Chúa truyền dạy.
When Moses returned from the mountain carrying the tablets, his face was shining so brightly that the Israelites were afraid to come close to him. Moses told what the Lord had said.
- Dân Do Thái đã chạm trở một cái hòm thật đẹp. Tất cả bên trong, bên ngoài đều vàng lá. Bên trong đặt tảng đá lề luật do chính Thiên Chúa đã khắc và họ gọi là hòm bia giao ước. Đến đâu họ cũng khiêng hòm bia đi trước họ. Hòm bia là dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa nơi dân Ngài.
The Israelites made a beautifully cared chest. They covered in inside and out with gold. In the chest they placed the tablets on which the Commandments were engraved by the Lord. This chest was the Ark of the Covenant. They carried the Ark before them wherever they went. The Ark was the sign of the presence of God to His people.

Các Câu Hỏi

- 1) Maisen đã bắt dân Do Thái làm gì khi thấy họ thờ con bò vàng?
 - A. Đem con bò đi vất thùng rác
 - B. Đem con bò đi vất ra bờ sông
 - C. Đem con bò đi đốt thành bột và uống vào bụng
 - D. A, B & C đều đúng
- 2) Maisen nói cho dân Do Thái nghe các điều Chúa truyền dạy, và họ đã làm gì?
 - A. Họ đã chạm trở một hòm bia giao ước thật đẹp
 - B. Họ đã xây một cái tháp để thờ
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai

Bài 11 (Lesson 11)

Truyền Chức Cho Joshuê (Joshua's Ordination)

- Maisen, sau khi lên núi Sinai để mang xuống 10 Điều Răn, đã dẫn dân Do Thái đi tìm Miền Đất Hứa. Vì đã già, Maisen đã truyền chức lại cho Joshuê theo lệnh của Chúa.
- Sau đó, Maisen leo lên núi Nêbô, hưởng về Miền Đất Hứa và chết. Dân chúng mai táng và để tang cho ông.
- Joshuê thay thế Maisen làm người lãnh đạo dân Do Thái.
- Joshuê dẫn dân Do Thái qua sông Jordan và vào miền đất Canaan, nơi của Abraham, Isaac, và Giacóp ở trước đây.
- Dân chúng ở Canaan không muốn dân Do Thái trở về đất của mình tại vì họ sợ bị mất nước.
- Nhờ ơn Chúa, dần dần, người Do thái chiếm lại được miền đất Canaan.

Các Câu Hỏi

- 1) Maisen chết ở đâu?
 - A. Tại vùng đất Canaan
 - B. Tại núi Sinai
 - C. Tại núi Nêbo
 - D. Maisen chưa chết
- 2) Ai đã ở miền đất Canaan trước đây?
 - A. Abraham
 - B. Isaac
 - C. Giacóp
 - D. A, B, & C đều đúng
- 3) Ai đã dẫn dân Do Thái về lại miền đất Canaan?
 - A. Maisen
 - B. Giacóp
 - C. Isaac
 - D. Joshuê

Bài 1 (Lesson 1)

Kinh Cáo Minh (Confession Prayer)

Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng, và cùng anh chị em, tôi đã phạm tội nhiều trong tư tưởng, lời nói, việc làm, và những điều thiếu sót. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Vì vậy tôi xin Đức Bà Maria trọn đời đồng trinh, các Thiên Thần, các thánh, và anh chị em, khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa, Chúa chúng ta.

I confess to almighty God, and to you, my brothers and sister, that I have sinned through my own fault (we strike our left chest 3 times) in my thoughts and in my words, in what I have done, and in what I have failed to do; and I ask blessed Mary, ever virgin, all the angels and saints, and you, my brothers and sister, to pray for me to the Lord our God.

Bài Làm

Em hãy dùng các chữ (**Thiên Thần, lỗi tại tôi, Chúa, phạm tội, Đức Bà Maria, Thiên Chúa, việc làm**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Tôi thú nhận cùng _____ toàn năng, và cùng anh chị em, tôi đã _____ nhiều trong tư tưởng, lời nói, _____, và những điều thiếu sót. Lỗi tại tôi, _____, lỗi tại tôi mọi đàng. Vì vậy tôi xin _____ trọn đời đồng trinh, các _____, các thánh, và anh chị em, khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa, _____ chúng ta.

Bài 2 (Lesson 2)

Kinh Vinh Danh (Gloria)

Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời và bình an dưới thế cho người thiện tâm. Chúng con ca ngợi Chúa, chúng con chúc tụng Chúa, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con tôn vinh Chúa, chúng con cảm tạ Chúa vì vinh quang cao cả Chúa. Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Chiên Thiên Chúa là con Đức Chúa Cha, Chúa xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con. Chúa xóa tội trần gian, xin nhận lời chúng con cầu khẩn. Chúng ngự bên hữu Đức Chúa Cha, xin thương xót chúng con. Vì lạy Chúa Giêsu Kitô, chỉ có Chúa là Đấng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa, chỉ có Chúa là Đấng tối cao, cùng Đức Chúa Thánh Thần trong vinh quang Đức Chúa Cha. Amen.

Glory to God in the highest, and peace to his people on earth. Lord God, heavenly King, almighty God and Father, we worship you, we give you thanks, we praise you for your glory. Lord Jesus Christ, only Son of the Father, Lord God, Lamb of God, you take away the sin of the world: Have mercy on us; you are seated at the right hand of the Father: receive our prayer. For you alone are the Holy One, you alone are the Lord, you alone are the Most High, Jesus Christ, with the Holy Spirit, in the glory of God the Father. Amen.

Bài Làm

Em hãy dùng các chữ (**Chiên Thiên Chúa, Thánh Thần, trần gian, Đấng, vinh quang, Chúa Giêsu, chúc tụng**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời và bình an dưới thế cho người thiện tâm. Chúng con ca ngợi Chúa, chúng con _____ Chúa, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con tôn vinh Chúa, chúng con cảm tạ Chúa vì _____ cao cả Chúa. Lạy Chúa là Thiên Chúa, là _____ là con Đức Chúa Cha, Chúa xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con. Chúa xóa tội _____, xin nhận lời chúng con cầu khẩn. Chúng ngự bên hữu Đức Chúa Cha, xin thương xót chúng con. Vì lạy _____ Kitô, chỉ có Chúa là Đấng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa, chỉ có Chúa là _____ tối cao, cùng Đức Chúa _____ trong vinh quang Đức Chúa Cha. Amen.

Bài 3 (Lesson 3)

Kinh Tin Kính (Apostle's Creed)

Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là con một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi. Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà người xuống thai sinh bởi Bà Maria đồng trinh. Chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng danh trên cây thánh giá, chết và táng xác, xuống ngục tổ tông. Ngày thứ ba bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần, tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này, các thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại, tôi tin hằng sống vậy. Amen.

I believe in one God, the Father almighty, creator of heaven and earth. I believe in Jesus Christ, his only Son, our Lord. He was conceived by the power of the Holy Spirit and born of the Virgin Mary. He suffered under Pontius Pilate, was crucified, died, and was buried. On the third day he rose again. He ascended into heaven, and is seated at the right hand of the Father. He will come again to judge the living and the dead. I believe in the Holy Spirit, the holy catholic church, the communion of saints, the forgiveness of sins, the resurrection of the body, and the life everlasting. Amen.

Các Câu Hỏi

- 1) Khi nào thì em đọc Kinh Tin Kính?
 - A. Sau khi nghe bài giảng của Cha Chủ Tế trong thánh lễ
 - B. Sau khi nghe bài đọc 1
 - C. Sau lời nguyện giáo dân
 - D. Sau khi rước lễ
- 2) Tại sao em phải đọc Kinh Tin Kính?
 - A. Để em tuyên xưng đức tin của mình
 - B. Để giúp em nhớ Chúa là đáng uy quyền, có thể làm được tất cả
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai

Bài 4 (Lesson 4)

Kinh Tin (An Act of Faith)

Lạy Chúa con, con tin thật có một Đức Chúa Trời là đấng thưởng phạt vô cùng. Con lại tin thật Đức Chúa Trời có ba Ngôi, mà Ngôi thứ Hai đã xuống thế làm người. Chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ, bấy nhiêu điều ấy cùng các điều Hội Thánh dạy, thì con tin vững vàng vì Chúa là đấng thông minh và chân thật vô cùng đã phán truyền cho Hội Thánh. Amen.

O my God, I firmly believe that You are one God in three Divine Persons, Father, Son, and Holy Spirit; I believe that Your Divine Son became man and died for our sins, and that He will come to judge the living and the dead. I believe these and all the truths which the Holy Catholic Church teaches, because You revealed them, who can neither deceive nor be deceived.

Bài Làm

Em hãy dùng các chữ (**xuống thế, điều ấy, chịu chết, Đức Chúa Trời, Hội Thánh**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Lạy Chúa con, con tin thật có một _____ là đấng thưởng phạt vô cùng. Con lại tin thật Đức Chúa Trời có ba Ngôi, mà Ngôi thứ Hai đã _____ làm người. Chịu nạn _____ mà chuộc tội cho thiên hạ, bấy nhiêu _____ cùng các điều Hội Thánh dạy, thì con tin vững vàng vì Chúa là đấng thông minh và chân thật vô cùng đã phán truyền cho _____. Amen.

Bài 5 (Lesson 5)

Kinh Cậy (An Act of Hope)

Lạy Chúa con, con trông cậy vững vàng vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu Kitô, thì Chúa sẽ ban ơn cho con giữ đạo nên ở đời này, cho ngày sau được lên thiên đàng, xem thấy mặt Đức Chúa Trời hưởng phúc đời đời. Vì Chúa là Đấng phép tắc và lòng lành vô cùng đã phán hứa sự ấy chẳng có lẽ nào sai được. Amen.

O my God, relying on Your infinite goodness and promises, I hope to obtain pardon of my sins, the help of Your grace, and life everlasting, through the merits of Jesus Christ, my Lord and Redeemer.

Bài Làm

Em hãy dùng các chữ (**Đấng, thiên đàng, hứa, Kitô, giữ đạo, công nghiệp, Chúa**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Lạy _____ con, con trông cậy vững vàng vì _____ _____ Đức Chúa Giêsu _____, thì Chúa sẽ ban ơn cho con _____ _____ nên ở đời này, cho ngày sau được lên _____ _____, xem thấy mặt Đức Chúa Trời hưởng phúc đời đời. Vì Chúa là _____ phép tắc và lòng lành vô cùng đã phán _____ sự ấy chẳng có lẽ nào sai được. Amen.

Bài 6 (Lesson 6)

Kính Kính Mến (An Act of Love)

Lạy Chúa con, con kính mến Chúa hết lòng hết sức trên hết mọi sự, vì Chúa là đáng trọn tốt trọn lành vô cùng, lại vì Chúa thì con thương yêu người ta như mình con vậy. Amen.

O my God, I love You above all things, with my whole heart and soul, because You are all-good and worthy of all love. I love my neighbor as myself for the love of You. I forgive all who have injured me, and I ask pardon of all whom I have injured.

Bài Làm

Em hãy dùng các chữ (**trọn tốt, trên hết, thương yêu, Chúa,**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Lạy Chúa con, con kính mến _____ hết lòng hết sức _____
mọi sự, vì Chúa là đáng _____ _____ trọn lành vô cùng, lại vì Chúa thì
con _____ _____ người ta như mình con vậy. Amen.

Bài 7 (Lesson 7)

Mến Chúa Yêu Người (Love God & Love Your Neighbors)

- Em phải mến Chúa yêu người vì đây là 2 giới răn được tóm lại trong 10 Điều Răn của Chúa (You must love God and your neighbor because these are the 2 most important Commandments of the 10 Commandments of God).
- Để tỏ lòng mến Chúa, em phải siêng năng đi dự lễ (To show your love for God, you should attend mass).
- Những em đã được rước lễ, thì nhớ cố gắng đừng phạm tội để em được rước Chúa mỗi khi tham dự thánh lễ (Those who have received First Communion, try to stay away from sins so that you may receive Communion when attend mass).
- Khi vào nhà thờ, thì em phải cung kính cúi đầu bái gối chào Chúa (When enter the church, you show respect by bowing and kneeling to Jesus).
- Trước bữa ăn thì các em nhớ làm Dấu Thánh Giá (Before meals, you must remember to do the Sign of the Cross).
- Sáng dậy thì nhớ làm dấu và nói: “Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, con yêu mến Ngài” (Upon awakening, remember to say: “O Jesus, I love You”).
- Trong ngày thì các em cố gắng làm các việc cho tốt đẹp, vì như thế là em đã làm đẹp lòng Chúa (During the day, try to do the right things, that way you make Jesus happy).
- Tối đến thì nhớ cầu nguyện trước khi đi ngủ (In the evening, remember to offer your evening prayer).
- Em có thể đeo hình thánh giá trước ngực để nhắc nhở em rằng Chúa rất yêu thương em và em cũng thế. Có Chúa bên em, thì em luôn có bình an trong tâm hồn (You can wear a cross around to your neck to remind you of God’s love and vice versa. Keep God close to you, you will have peace in your soul).
- Em phải yêu mến mọi người chung quanh vì mọi người chung quanh là hình ảnh của Chúa tạo dựng (You must love your neighbors because they are images of God, He created you and your neighbors).
- Khi các em yêu mến mọi người thì các em cũng sẽ thấy rằng mọi người cũng yêu mến các em (When you love your neighbors, you will see that they will love you in return).

Các Câu Hỏi

- 1) Tại sao em phải mến Chúa và yêu người?
 - A. Chúa dạy em trong 10 Điều Răn
 - B. Chúa dạy em trong 6 Luật Hội Thánh
 - C. Chúa dạy em trong 7 Phép Bí Tích
 - D. A, B, & C đều đúng
- 2) Các việc em làm dưới đây chứng tỏ em yêu mến Chúa:
 - A. Yêu mến mọi người chung quanh
 - B. Cố gắng không phạm tội vì tội sẽ làm buồn lòng Chúa
 - C. Em rước Chúa vào lòng vì em yêu mến Ngài
 - D. A, B, & C đều đúng

Bài 1 (Lesson 1)

Không Tham Lam

- Trong 10 Điều Răn Đức Chúa Trời, điều thứ 10 Chúa dạy các em là “chớ tham của người”. Đồ vật của ai thì người ấy có quyền sai hoặc để dành. Các em không nên lấy của người khác. Do đó, khi cần các em có thể mượn và nhớ trả lại dù người cho mượn có nhớ hay không.
- Em vẫn thường nghe Cha Mẹ dạy rằng “Của ai người ấy dùng”, đó là đức tính tốt em cần tập. Em phải học điều tốt này là cái gì không phải của mình thì đừng đem lòng ham muốn, vì lấy của người khác là trái với đức công bằng và luật Chúa dạy.

Các Câu Hỏi

- 1) Điều răn nào trong 10 điều răn Đức Chúa Trời dạy các em chớ tham lam?
 - A. Điều răn thứ 6
 - B. Điều răn thứ 10
 - C. Điều răn thứ 3
 - D. Điều răn thứ 4
- 2) Mình có nên lấy đồ của người khác không?
 - A. Nên lấy
 - B. Không nên lấy

Bài 2 (Lesson 2)

Chọn Bạn Bè (Chosing Friends)

- Ở lứa tuổi Ấu Nhi, các em phải đến trường để gặp gỡ thầy cô, là những người sẽ giúp các em hiểu biết thêm về mọi việc. Khi đến trường, các em có dịp gặp bạn bè cùng lứa tuổi. Các bạn này sẽ có cùng sở thích với các em.
Being a Seedling, you go to school to meet your teachers, those who will help you understand how things work. When you go to school, you meet your school friends. These friends are people who are the same age as you. These friends will like similar things as you will.
- Tuy vậy, bạn bè sẽ có người tốt và người xấu. Các em cần phải chọn các bạn tốt mà chơi. Các bạn tốt là những bạn chăm lo học hành, biết vâng lời thầy cô. Các bạn tốt là các bạn không phá phách hoặc nói chuyện trong lớp học.
Though, friends can be good or bad. You need to choose good friends to play with. Good friends tend to study hard, listening to their teachers. Good friends are ones who do not disrupt or talk in class.
- Trong giờ ra chơi, các bạn tốt là những bạn không nói tục tũ, không đánh đập các bạn khác. Các bạn tốt là những bạn biết chia sẻ và vui chơi chung với nhau.
During recess, good friends are ones who don't curse, not hitting other friends. Good friends know how to share and play together.
- Nhìn vào những ví dụ này, các em nên chọn những người bạn tốt để chơi và tránh xa những bạn không tốt.
Looking at these examples, you must choose good friends to play with and avoid bad friends.

Các Câu Hỏi

- 1) Một người bạn tốt là một người bạn biết:
 - A. Vâng lời cha mẹ, thầy cô giáo, v.v.v...
 - B. Lễ phép với mọi người chung quanh
 - C. Nói năng đàng hoàng
 - D. A, B, & C đều đúng
- 2) Khi chọn bạn bè, em phải chọn những người bạn:
 - A. Chăm chỉ học hành
 - B. Không nói tục tũ
 - C. Không đánh lộn với nhau
 - D. A, B, & C đều đúng

Bài 1 (Lesson 1)

Khẩu Hiệu Ngành Ấu Nhi – Ngoan (Seedling Motto – Obedient)

- Khẩu hiệu của Ấu Nhi là Ngoan. Huynh Trưởng hô “Ấu Nhi”, các em đáp “Ngoan” (The motto of Seedling is Obedient. Your Leader say “Seedling”, you respond “Obey”)
- Ngoan là vâng lời & kính trọng Cha Mẹ, Ông Bà, Bác, Cô Chú, Cậu Dì, và các anh chị cũng như những người lớn (Obey and respect your parents, aunts & uncles, brothers and sisters, and elders).
- Ngoan là không phá phách những đồ vật của người khác, biết giữ gìn của chung (Don't destroy other people's property, respect everything around you).
- Ngoan là lễ phép với những người lớn (Be polite to elders).
- Ngoan là kính trọng người lớn (Respect elders) .
- Ngoan là lắng nghe người lớn (Listen to elders).
- Ngoan là thành thật (Be honest).
- Ngoan là hiền hòa (Be humble).
- Ngoan là dễ thương (Be lovable).

Các Câu Hỏi

- 1) Khẩu hiệu của Ấu Nhi là gì?
 - A. Vâng lời
 - B. Hy sinh
 - C. Ngoan
 - D. Lễ phép
- 2) Vâng lời, thành thật, và dễ thương là những ví dụ của một em Ấu Ngoan.
 - A. Đúng
 - B. Sai
- 3) Ngoan là kính trọng những người lớn.
 - A. Đúng
 - B. Sai

Bài 2 (Lesson 2)

Còi Lệnh 3 Ngành & Đoàn Sinh (3 Division & General Assembly Whistle Signals)

Chúng ta có 3 Ngành trong Đoàn, mỗi Ngành có hiệu còi riêng. Để giúp các em nhớ hiệu còi của Ngành mình, các em cần phải biết nhận ra được còi lệnh của các Ngành khác. Khi nào các em nghe còi hiệu của Ngành mình hoặc của Đoàn Sinh thì các em hãy mau mắn dẫn Đội đi tập họp theo còi lệnh của Trưởng Điều Khiển.

We have 3 Divisions within a Chapter, each Division has it's own whistle signal. To help each member recognize their Division whistle signal, each member must recognize other Division's whistle signal. When you hear the signal for your Division or General Assembly, then gather with your team and follow the whistle signal of the Coordinating Leader.

Ngành Ấu Nhi (Seedling Division)	AN (. _ _ .)
Ngành Thiếu Nhi (Pioneer Division)	TN (_ _ .)
Ngành Nghĩa Sĩ (Companion Division)	NS (. _ . .)
Đoàn Sinh (General Assembly)	DS (_)

Thực Tập

Huynh Trưởng thổi còi cho các em tập nghe còi lệnh của các Ngành, đặt biệt Ngành Ấu để các em dễ nhớ.

Bài 3 (Lesson 3)

Khẩu Hiệu Phong Trào (VEYS Mottos)

Phong Trào có 4 khẩu hiệu: Cầu Nguyện, Rước Lễ, Hy Sinh, và Làm Việc Tông Đồ. Chúng ta cố gắng sống theo khẩu hiệu Phong Trào. Chúng ta sẽ thuộc nằm lòng 4 khẩu hiệu này.

VEYS has 4 mottos: Prayer, Communion, Sacrifice, and Discipleship. We try to uphold the Eucharistic Youth Motto. We will memorize the 4 VEYS Mottos.

- Cầu Nguyện là nói chuyện với Chúa (Praying is talking to Jesus).
- Rước Lễ là các em rước chính Chúa vào lòng (Communion is receiving Jesus into your soul).
- Hy Sinh là các em vâng lời Cha Mẹ (Sacrifice means obeying your parents).
- Làm Việc Tông Đồ là các em làm sáng danh Chúa bằng cách rủ bạn tìm hiểu về Chúa (Discipleship means you do things to glorify Jesus. Help your friend knows Jesus).

Các Câu Hỏi

- 1) Bốn khẩu hiệu Phong Trào là gì?
- 2) Bốn khẩu hiệu này giúp em sống như thế nào?

Bài 4 (Lesson 4)

Tên Đội Ngành Ấu Nhi (Seedling Team Name)

Mỗi người chúng ta ai cũng có tên riêng của mình, thì Đội cũng cần có tên Đội để phân biệt giữa các Đội với nhau trong Ngành . Ấu Nhi là hình ảnh các Thiên Thần ngoan ngoãn của Chúa, vì thế tên đội sẽ được chọn theo tên các Thiên Thần tốt lành hoặc tên các Thánh trẻ. Lời đáp của Đội là tâm niệm sống và mẫu gương cho mỗi em. Với Ấu Nhi mẫu gương chính vẫn là Ngoan Ngoãn.

Micae – Chiến Thắng

Kêrubim – Sốt Mến

Rafael – Yêu Người

Jofiel – Xinh Tươi

Têrêxa – Đơn Sơ

Gabriel – Truyền Tin

Sêraphim – Mến Chúa

Uriel – Chiếu Sáng

Zadkiel – Công Chính

Saviô – Vui Tươi

Thực Tập

Đội Trưởng sẽ hô tên Đội để các em tập đáp lại cho mau nhớ. Đội Trưởng hô “Micae”, Đội Viên đáp “Chiến Thắng”.

Bài 5 (Lesson 5)

Hệ Thống Đội (Team Chain of Command)

- **Đội là đơn vị căn bản của Đoàn.**
A Team is the basis of a Chapter.
- **Đội là một nhóm từ 6 đến 11 em cùng lứa tuổi, cùng trình độ, sinh hoạt với nhau, giúp nhau học hỏi và sống luật Chúa và Giáo Hội.**
A Team is a group of 6 to 11 members of same age, same level, working together, and helping each other learn and live the laws of God and the Catholic Church.
- **Đội có thể ví như một thân thể hay một gia đình.**
Team is like a body or a family.
- **Đội gồm có Đội Trưởng, Đội Phó và các Đội Viên**
A Team consists of a Team Leader, Assistant Team Leader, Secretary, Treasurer, and Team Members
 - 1) **Đội Trưởng như là người trưởng trong gia đình, lo điều khiển chung mọi công việc trong Đội, khích lệ, nhắc nhở các đội viên đi sinh hoạt và thi hành nhiệm vụ chu đáo.**
Like the head of a household, responsible for all the duties within the Team, encourage, remind each Team Member to be present at all meetings and carry out their responsibilities.
 - 2) **Đội Phó giúp Đội Trưởng trong coi Đội và điều khiển Đội khi Đội Trưởng vắng mặt. Đội Phó có trách nhiệm lo huấn luyện các Đội Viên mới gia nhập Đội.**
Help Team Leader look after the Team and lead the Team whenever the Team Leader is absent. Assist Team Leader is responsible for training new members.
 - 3) **Thư Ký giữ sổ sách, giữ Bó Hoa Thiêng, lập các biên bản và phúc trình cho Chi Đoàn cuối tháng.**
Keep paperwork for the Team, keep the Spiritual Bouquets, establish minutes and reports for the Sub-Chapter at the end of the month.
 - 4) **Thủ Quỹ thu tiền quỹ, giữ sổ thu chi, giữ gìn các dụng cụ tài sản của Đội.**
Collect dues, keep a receipt and expense register, keep all equipment and assets for the Team like tents, stakes, ropes, etc.. ...

Các Câu Hỏi

- 1) **Đội gồm có bao nhiêu em?**
- 2) **Đội Trưởng được mô tả như là ai trong gia đình?**
- 3) **Đội Phó được mô tả như là ai trong gia đình?**

Bài 6 (Lesson 6)

Nghiêm Tập Các Thế Nghỉ & Nghiêm (At Ease & Attention Formations)

• Thế Nghỉ (At Ease)

- 1) Không cờ, chân trái đưa sang trái khoảng một bước, hai tay đưa sau lưng, bàn tay trái nắm cổ bàn tay phải để ở ngang thắt lưng.

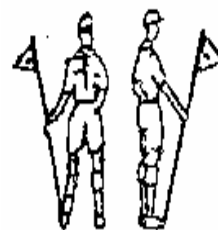
Place left foot to the left about one step, both hands behind the back, left hand clasping right hand positioned along the beltline.

- 2) Có cờ, chân trái đưa sang trái khoảng một bước, đồng thời tay trái để sau lưng nắm lại. Tay phải cầm cờ đưa ra phía trước xéo sang bên phải khoảng 45 độ. Cán cờ chấm ngay đầu ngón út chân phải.

With flag, place left foot to the left about one step, close & place left hand behind the back. Right hand hold the flag at a 45 degree forward to the right. The pole is placed at the front of the right foot.



Thế Nghỉ Không Cờ



Thế Nghỉ Có Cờ

• Thế Nghiêm (Attention)

- 1) Không cờ, đứng thẳng người, hai gót chân sát vào nhau và hai bàn chân mở ra một góc 45 độ, mắt nhìn thẳng về phía trước, hai tay xuôi tự nhiên theo người.

Stand straight, both heels closed together and both foot open 45 degrees, ones looking straight ahead, both hands relaxed to the sides of the body.

- 2) Có cờ, kéo cờ sát người, tay trái xuôi theo người tự nhiên.

With flag, right hand hold the flag close to your body, left hand straight along the side of your body.



Thế Nghiêm Không Cờ

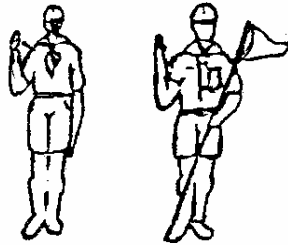


Thế Nghiêm Có Cờ

Bài 7 (Lesson 7)

Nghiêm Tập – Cách Chào & Di Hành (Salute & March)

- Cách Chào - chỉ có một cách chào duy nhất dùng cho Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể.
How to Salute – there is only way that VEYS use to salute.



- 1) Luôn đứng ở thế nghiêm, đưa bàn tay mặt lên ngang vai, lòng bàn tay hướng về phía trước, bốn ngón thẳng, ngón tay cái ép vào lòng bàn tay, cánh tay trong hợp với thân mình một góc 30 độ, cánh tay ngoài song song với thân mình. Tay trái xuôi theo tự nhiên.

Stand at attention, bring right hand up alongside the shoulder, your palm facing forward, your fingers straight up tightly, thumb closed to the middle of the palm. Upper arm 30 degrees to the body.

- 2) Khi chào cấp trên, phải đợi cấp trên chào lại xong mới hạ tay xuống. Vẫn giữ thế nghiêm cho đến khi có lệnh nghỉ.

When saluting to a high level person, you must wait for that person to put his/her hand down first. Stay in the attention position until you hear “At Ease” command.

- 3) Khi có cờ, chuyển cờ sang tay trái trước khi chào, chân cờ vẫn giữ nguyên vị trí.

When holding a flag, switch the flag from right hand to left hand before saluting, the flag pole stay the same.

- Di Hành - có cờ, kẹp cán cờ dưới nách. Tay phải giữ cán cờ sát người để lá cờ nằm phía sau lưng. Bàn tay phải cầm xuôi theo cán cờ tự nhiên (không cần quặt bàn tay từ dưới lên trên để giữ cán cờ).

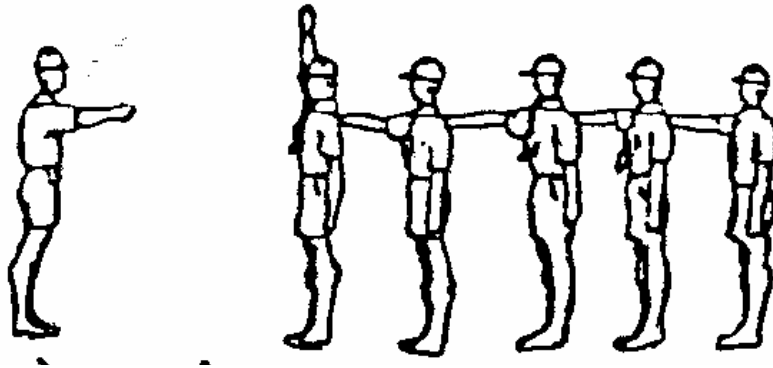


Di Hành

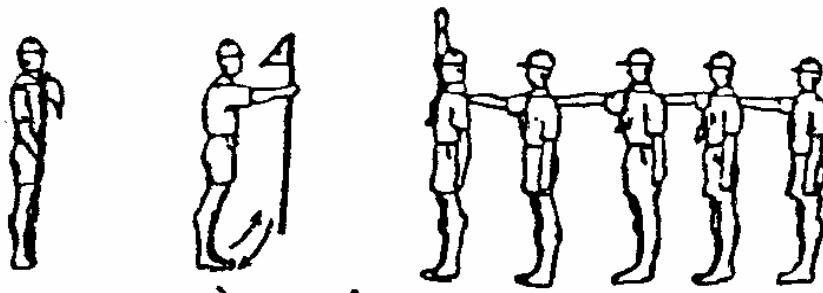
Bài 8 (Lesson 8)

Cách So Hàng Đội (How to Line Up Team)

- Không có cờ, Đội trưởng so hàng bằng **THỦ HIỆU** như sau:
Đưa tay phải ra trước mặt, làm thành góc 90 độ, bàn tay xòe ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về bên trái, nhớ phải đứng thế nghiêm (*Giống như thủ hiệu đội hình nhiều hàng dọc.*)



- Khi có cờ, Đội Trưởng dùng **CỜ HIỆU** để so hàng đội như sau:
Đội trưởng cầm cờ đứng ở thế nghiêm, đưa thẳng cờ ra trước mặt. (*Đưa từ dưới lên*). Cánh tay hợp với thân mình một góc 90 độ. Các cờ song song với thân mình. Nếu thấy đội chưa thẳng, đội trưởng sẽ dùng cờ chỉ huy đưa qua đưa lại để đội viên sửa lại hàng ngũ.



- Đội Viên, trong khi xếp hàng, người đội viên đứng đầu hàng đưa tay phải thẳng lên trời, bàn tay mở ra, ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trái. Các đội viên kế tiếp đưa tay phải chạm lên vai người trước mặt. Khi thấy hàng đội đã thẳng và đầy đủ, đội trưởng sẽ hô **THÔI**, tiếp đến hô **NGHỈ** và cho đội viên trở lại vị thế nghiêm bằng cách hô **TÊN ĐỘI**, các đội viên đáp lại bằng khẩu hiệu đội và đứng nghiêm. (Khẩu hiệu đội chỉ hô 1 lần). Trường hợp không có tên đội thì đội trưởng có thể hô khẩu hiệu của ngành: Ấu Nhi-Ngoan.

Bài 9 (Lesson 9)

Mười Điều Tâm Niệm Thiếu Nhi (10 Principles of Eucharistic Youths)

- 1) Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày, điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu (Morning day to offer anew, of daily **prayer** in incense hue).
- 2) Thiếu Nhi Thánh Thể nhiệm mầu, tôn sùng rước lễ nhà châu viếng thăm (At duty to honor, venerate, in **Communion**, Adoration await).
- 3) Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa nằm, nhìn lên phần khởi chuyên cần hy sinh (On the laden cross does He entice, to encourage the need of **sacrifice**).
- 4) Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh, quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ (For reliance on Mother we seek no fame, but of worthy **Discipleship** in honored name).
- 5) Thiếu Nhi mọi việc nhỏ to, tinh thần vâng phục chuyên lo đậm đà (Every act big or small, submit **obedience**, hardwork, no stall...).
- 6) Thiếu Nhi đầm ấm nét na, nói năng hành động nỡ nà trắng trong (Warm and sweet in **moral** ways, of word and deed like sunshine rays).
- 7) Thiếu Nhi bác ái một lòng, tìm luôn quảng đại mới mong giúp người (**Charity** love dwell in our hearts, go distance to search in aid, restart).
- 8) Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời, nói làm đúng mực người người tin yêu (A straight path complete to end, earn **trust** and love one can depend).
- 9) Thiếu Nhi dù khó trăm chiều, chu toàn bốn phận mọi điều chăm chuyên (If facing hard times along the trail, **give** all your best nothing will fail).
- 10) Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần (**Spiritual fruits** we can obtain, keep noting each rhyme all may pertain).

Các Câu Hỏi

- 1) Điều 1 muốn em làm gì?
 - A. Đi ngủ phải nhớ đọc kinh
 - B. Sáng dậy nhớ đánh răng súc miệng
 - C. Sáng dậy phải nhớ dâng ngày mới lên cho Chúa
 - D. Em không cần làm gì cả**
- 2) Điều 2 mời gọi em làm gì?
 - A. Mời gọi em siêng rước lễ và viếng Chúa.
 - B. Mời gọi em siêng năng rước lễ mỗi chiều Thứ Sáu
 - C. Mời gọi em hãy viếng Chúa mỗi sáng Chúa Nhật
 - D. Em không cần làm gì cả
- 3) Điều 3 dạy em những gì?
 - A. Chúa hy sinh trên thập giá, nhìn gương này giúp em sống những hy sinh nho nhỏ
 - B. Chúa lên trời, bảo em phải hy sinh
 - C. Chúa chết, em cũng hy sinh chết
 - D. Em không học được gì cả

- 4) Điều 4 nói gì?
- A. Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa
 - B. Đức Mẹ chết trên cây thập giá với Chúa
 - C. Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh, quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ.
 - D. Thiếu Nhi bác ái một lòng, tìm luôn quảng đại mới mong giúp người.
- 5) Điều 5 giúp em thế nào?
- A. Sống tinh thần vâng lời trong các việc nhỏ cũng như to
 - B. Sống yêu thương
 - C. Sống thánh thiện
 - D. Sống vui vẻ
- 6) Điều 6 của 10 Điều Luật Thiếu Nhi là gì?
- A. Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày, điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.
 - B. Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần.
 - C. Thiếu Nhi đầm thấm nét na, nói năng hành động nòn nà trắng trong.
 - D. A & B đều đúng
- 7) Điều 7 muốn em làm gì?
- A. Hãy mở lòng ra, giúp đỡ cho người khác
 - B. Đừng cho người khác những gì em thích
 - C. Làm cho người khác một việc rồi kêu họ trả ơn
 - D. B & C đều đúng
- 8) Điều 8 nói gì?
- A. Thiếu Nhi mệt mỏi thì không cần đi sinh hoạt
 - B. Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời, nói làm đúng mực người người tin yêu
 - C. Thiếu Nhi siêng năng đi lễ
 - D. B & C đều đúng
- 9) Điều 9 muốn em làm gì?
- A. Gặp khó khăn thì em đừng làm nữa
 - B. Dù gặp khó khăn, cũng phải cố gắng làm cho xong việc
 - C. Muốn em thực hiện hoa thiêng .. như dâng ngày, dâng đêm, dự lễ .. etc ..
 - D. Không muốn em làm gì cả
- 10) Điều 10 muốn em làm gì?
- A. Đọc kinh trước khi đi ngủ
 - B. Sáng dậy nhớ dâng ngày
 - C. Nếu có thể cố gắng đi dự lễ
 - D. Tất cả các điều trên đều đúng

Bài 10 (Lesson 10)

Ý Nghĩa Màu Khăn 3 Ngành (The Meaning of the 3 Division Neckerchiefs)

- Mỗi Ngành có một màu khăn khác nhau:
 - 1) Ấu Nhi (Seedling) – màu xanh lá mạ (green), màu của tuổi ngây thơ, trong trắng, ngoan hiền.
 - 2) Thiếu Nhi (Pioneer) – màu xanh da trời (blue), màu của tuổi hồn nhiên và hy vọng.
 - 3) Nghiã Sĩ (Companion) – màu vàng (yellow), màu của tuổi mơ mộng, tự tin ra đi chinh phục các khó khăn của cuộc sống.

Các Câu Hỏi

- 1) Khăn Ngành Ấu Nhi màu gì?
 - A. Xanh da trời
 - B. Hồng nhạt
 - C. Xanh lá mạ
 - D. A & C đều đúng
- 2) Tại sao Ngành Ấu Nhi lại đeo khăn màu xanh lá cây?
 - A. Màu của ngoan ngoãn
 - B. Màu của tuổi ngây thơ
 - C. Màu của tuổi dễ thương trong trắng
 - D. A, B, & C đều đúng

Bài 11 (Lesson 11)

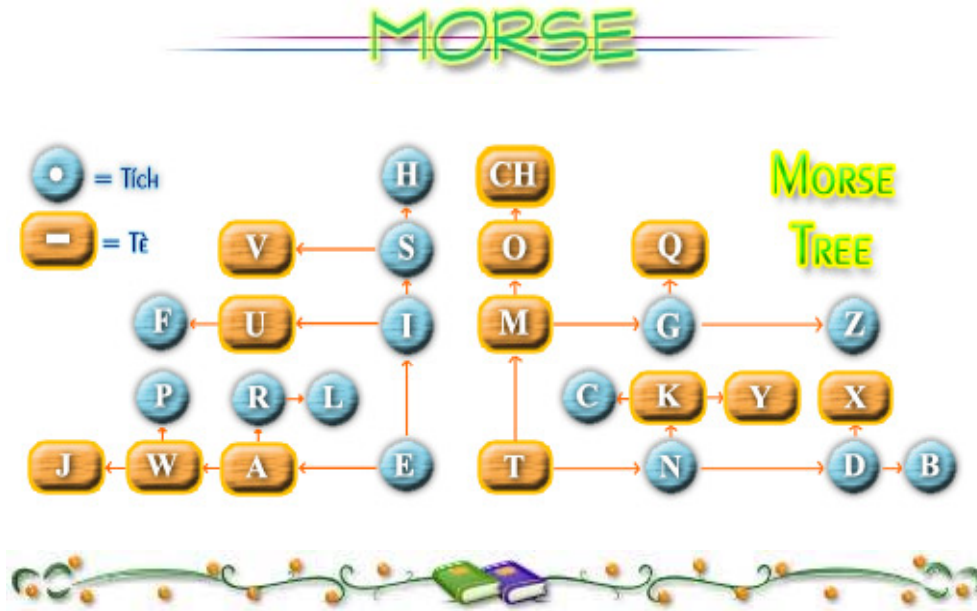
Bó Hoa Thiêng (Spiritual Flowers Bouquet)

- “Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần”.
Eucharistic Youths perform their Spiritual Flowers Bouquet, record each night, tally each week.
- Các việc làm của Bó Hoa Thiêng gồm có: Dâng ngày, dự lễ, rước lễ, rước lễ thiêng liêng, viếng Thánh Thể, đọc Kinh Thánh, lần hạt, làm việc tông đồ, hy sinh, dâng đêm.
The Spiritual Flowers Bouquet comprises of performing tasks such as morning prayers, celebrate mass, receive the Communion, receive the Communion spiritually, adore the Eucharist, say the rosary, charity works, sacrifices, and night prayers.
- Ấu Nhi hãy cố gắng thực hiện vài điều của Bó Hoa Thiêng để giúp các em sống gần Chúa mỗi ngày.
Seedlings should try to accomplish a few tasks in the Spiritual Flowers Bouquet to help you live closer to God each day):
 - 1) Mỗi sáng dâng ngày trước khi ra khỏi giường (remember to say your morning prayers before you get out of bed).
 - 2) Nhớ đến Chúa và rước Chúa thiêng liêng (Try to receive the Communion spiritually).
 - 3) Em hãy tập nói chuyện với Chúa mỗi ngày khoảng 5 phút, kể cho Chúa nghe trong ngày em đã làm gì (Talking to Jesus for 5 minutes each day, tell Jesus what you have done in a day).
 - 4) Mỗi tối dâng đêm trước khi đi ngủ (Say your night prayers before you go to bed).

Các Câu Hỏi

- 1) Dâng ngày, dâng đêm, rước lễ thiêng liêng là các việc làm của:
 - A. Ấu Nhi
 - B. Thiếu Nhi
 - C. Nghĩa Sĩ
 - D. Bó Hoa Thiêng
- 2) Ấu Nhi có cần phải thực hiện Bó Hoa Thiêng không?
 - A. Có
 - B. Không
- 3) Tại sao em phải thực hiện Bó Hoa Thiêng?
 - A. Giúp em sống vui vẻ
 - B. Giúp em sống ngoan hiền
 - C. Giúp em sống gần Chúa hơn
 - D. A, B, & C đều đúng
- 4) 4 việc Ấu Nhi nên thực hiện trong Bó Hoa Thiêng là:
 - A. Dâng ngày, cầu nguyện, rước lễ thiêng liêng, và dâng đêm
 - B. Dự lễ, làm việc tông đồ, hy sinh, viếng đàn thánh giá
 - C. A & B đều đúng
 - D. A & B đều sai

Bài 1 (Lesson 1)



Thực Tập

Trưởng thổi từng chữ cái một cho các em tập nhận.

Bài 2 (Lesson 2)

Tập Thắt Khăn Quàng

- Khăn quàng của các em Ấu Nam và Ấu Nữ thắt khác nhau. Các em sẽ tập thắt khăn của mình cho đẹp. Chiếc khăn của Ấu Nam nếu thắt đúng sẽ giống như chiếc cà vạt, còn chiếc khăn của Ấu Nữ thì sẽ giống hình con bướm trước ngực.
- Ấu Nam, em gấp chiếc khăn vào khoảng 1 đốt tay từ đường viền mặt trong cho đến gần hình Thánh Giá. Bỏ chiếc khăn lên vai, em sẽ có 2 sợi dây ở 2 bên, phía bên trái sẽ dài hơn bên phải. Cầm dây khăn phía bên trái bỏ chéo lên trên dây khăn bên phải đúng 1 vòng rồi nhét vào phía sau dây khăn bên phải thì em sẽ có 1 chiếc cà vạt đẹp và dễ thương.
- Ấu Nữ, em gấp khăn vào khoảng 1 đốt tay từ đường viền mặt bên trong và cứ thế chéo qua chéo lại như gấp chiếc quạt giấy cho đến gần hình Thánh Giá. Bỏ chiếc khăn lên vai, em cầm phần khăn bên phải đặt lên trên phần khăn bên trái, móc lên theo hướng cổ và đặt lên trên phần khăn bên trái. Sau đó, đưa phần khăn phía trên sang phải chéo bên dưới phần khăn bên trái kéo qua lại về bên phải. Nếu làm đúng, em sẽ có hình cánh bướm trước ngực thấy dễ thương và đẹp.

Các Câu Hỏi

- 1) Khăn quàng Ấu Nữ và Ấu Nam cột có giống nhau không?
- 2) Khăn quàng Ấu Nam nếu thắt đúng, sẽ trở thành hình gì?
- 3) Khăn quàng Ấu Nữ nếu thắt đúng sẽ trở thành hình gì?

Bài 3 (Lesson 3)

Vẽ & Tô Màu Hình Thánh Giá

Bài 4 (Lesson 4)

Vẽ & Tô Màu Khăn Quàng Ngành Ấu

- 1) Khăn Đội Trưởng
- 2) Đội Phó
- 3) Đội Viên

Bài 5 (Lesson 5)

Vẽ & Tô Màu Hình Thám Thể

Bài 6 (Lesson 6)

Xem Phim Hoạt Họa Chuyện Cựu Ước

Sau khi xem xong những mẫu chuyện Cựu Ước trong phim này, các em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

After watching these Old Testament Stories in this movie, answer the following questions:

- 1) Phim này có giống các mẫu chuyện Cựu Ước các em đã học qua không? (Does this movie portrait the same Old Testament Stories you have learned?)
- 2) Các nhân vật trong phim, các em thích nhân vật nào nhất? (All of the characters in the movie, who do you like the most?)
- 3) Hãy vẽ nhân vật đó. (Draw that character.)

Bài 1 (Lesson 1)

Nguồn Gốc Của Em Là Việt Nam (Your Root is Viet Nam!)

- Các em là người Mỹ vì các em sanh ra tại Mỹ. Nhưng Cha Mẹ của các em là người Việt Nam.
- Tuy các em sanh ra tại một nước khác và biết nói tiếng khác trước khi nói tiếng Việt nhưng các em vẫn là người Việt Nam.
- Các em hãy cố gắng nói tiếng Việt và tìm hiểu thêm về dân tộc của mình.
- Các em có một quê hương như bao nhiêu người khác và các em phải hãnh diện mình là người Việt Nam.
- Các em hãy cố gắng nói tiếng Việt vào những lúc các em có thể nói như ở nhà, trong giờ Giáo Lý Việt Ngữ, trong giờ sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, những khi tham dự Thánh Lễ, v.vv..

Các Câu Hỏi

- 1) Em sanh ra tại đâu?
- 2) Cha Mẹ của em sanh ra tại đâu?
- 3) Em có biết nói tiếng Việt Nam không?
- 4) Em có biết viết tiếng Việt Nam không?
- 5) Em có hát được tiếng Việt Nam không?

Ấu Nhi Ca



Đoàn em như những mầm mạ non xanh
tươi luôn vui cười luôn NGOAN
ngoan sống đời Ấu Nhi. Nguyện bền
chí theo gương Chúa Giê-su tuổi thơ, dưới bóng
cờ em mang Chúa cho tuổi Ấu Thơ.

Về Đất Hứa: Tiến về miền đất phì nhiêu. Ta về miền đất hoa màu. Lên đường về miền đất hứa. Đến nơi ta mong chờ.

Hái Bông Hoa Hồng: Hái bông hoa hồng em cầm em ngắm. Hoa xinh quá nhưng không biết do ai làm ra. Giữ bông hoa hồng em về hỏi má. Má cười bảo em chính Chúa Trời làm đó con à.

Có Chúa: Nhìn sao lấp lánh trên trời. Nhìn cây xanh tốt muôn nơi. Em tin có Đấng tác sinh nên đó là chính Chúa Trời.

Ai Sinh Ai Nuôi: Ai sinh em trên đời? Là Ba Má em. Ai cho em no đầy? Là chính Chúa Trời.

Hỏi Mẹ: Em hỏi Mẹ có bao nhiêu Chúa? Chúa trên trời hay Chúa ở đâu? Em hỏi Mẹ có bao nhiêu Chúa? Mẹ trả lời có một Chúa thôi.

Em Hát: Bài hát này con hát cho Chúa nghe. Một lần thay cho suốt cả đời. Bài hát này con hát sao thích ghê. Là bài ca con thương Chúa nhiều.

Bé Muốn Lên Thiên Đàng: Bé muốn lên thiên đàng nhưng bé hông biết làm sao (nè). Bé muốn lên thiên đàng thì bé phải làm thế nào? Bé muốn lên thiên đàng phải mến Chúa à nghen. Bé muốn lên thiên đàng phải yêu hết mọi người.

Mây Hồng: Ươm mát tuổi thơ em bằng tiếng ca ngọt mềm. Làm vui tuổi xuân em trong ca múa triền miên, như xưa áng mây hồng dịu đưa người sa mạc, như manna rừng xưa tựa suối mát mật ong.

Đôi Bàn Tay: 1) Đôi bàn tay em bé tí xíu. Trông ngón tay của em xinh ghê. Đây tay phải, đây tay trái, mười ngón tay xinh đều. 2) Đôi bàn tay em bé tí xíu. Nhưng ngón tay của em xinh ghê. Tay giặt quần, tay giặt áo, và bế em quét nhà.

Ấu Nhi: Em là Ấu Nhi, em luôn ngoan hiền. Em là Ấu Nhi, em yêu Giêsu. Em vâng lời em chuyên cần ngày đêm cố gắng. Em vâng lời em vui đùa em luôn chăm ngoan.

Chim Con: Một ngày kia tôi thấy chim con, chim nó nhảy nhảy nhảy mà tôi kêu chim hỡi chim ơi đừng bay mất mà lại bên tôi. Chim chim chim hãy bay vô lồng xinh xắn này đi mà chim kia lúc lắc đuôi con, chim chẳng muốn vào chim bay đi.

Con Chim Nhỏ: Em chỉ là một con chim nhỏ bé. Sung sướng sống trong tình Mẹ vỗ về. Gió mây quyện vui ca trên ngàn lá. Sống êm đềm anh em chung một nhà.

Ấu Nhi Ca 2: Như những nụ hoa xuân xinh, em Ấu Nhi luôn hiền hòa, luôn tươi cười tươi như hoa. Đời em nguyện luôn chăm ngoan. Noi theo gương Chúa Hài Đồng. Em yêu đời mến mọi người, và sống mãi tuổi ngây thơ.

Em Nhỏ: 1) Đêm qua em nằm mơ. Em mơ làm thiên thần. Em bay về bên Chúa. Em bay về bên Mẹ. Mẹ gọi em khe khẽ. Mẹ dạy phải chăm ngoan. 2) Giêsu yêu trẻ thơ. Em đang tuổi ngây khờ. Em mong được yêu Chúa. Em mong ở bên Ngài. Ngài nhủ em khe khẽ. Ngài dạy phải chăm ngoan.

Cánh Cửa Em: Từ thế gian, trông lên thiên đàng, ôi cao quá là cao, em biết lên làm sao. Từ thế gian, trông lên thiên đàng, nhưng với cánh cửa em, em gắng lên xem nào. Cánh cửa em là vầng lời ngoan ngoãn, cánh cửa em là trong trắng xinh tươi.

Ấu Nhi Ngoan: Ấu Nhi ơi, chóng ngoan nha. Vì Chúa Trời Ngài thương bé luôn kia. Gắng chăm lo, mến Giêsu và yêu người Ngài thương bé nhiều.

Ước Mơ Của Bé: 1) Một hôm má bé hỏi bé rằng, mai sau con lớn con ơi làm gì? Thẹn thùng bé nép áo mẹ, che tay lên miệng con thưa mẹ rằng. Nguyện trời cho bé chóng khôn, cho con chóng lớn, con vào Thiếu Nhi. 2) Nè con con nghe mẹ nói nè, con vô như thế để con làm gì? Rụt rè bé cắn móng tay, khoanh tay trên ngực con thưa mẹ rằng. Nguyện Cầu, Rước Lễ, Hy Sinh, thi đua Bác ái, Tông Đồ má ơi.

Bông Hoa Đẹp: Hoa nở tươi. Hoa nở tươi em hái về dâng. Bao sắc hương, ôi sướng vui em ca vang lừng. Một bông hoa dâng ba nè, một bông hoa dâng về má. Ngàn công ơn như là biển xa.

Quà Duyên: Em xin dành tặng anh tràng pháo tay reo mừng. Reo mừng vì được anh đến giúp đoàn em vui. Em đang chờ trò chơi anh đây. Dem tươi cười và hồn nhiên thơ. Xóa nỗi niềm hoài luôn mong chờ. Em đang chờ chuyện vui anh đây, cho tâm hồn ngập tràn yêu thương, cho thắm đẹp cuộc đời hoa hương.

Về Miền Ánh Sáng: Bé ước mơ có đôi cánh Thiên Thần. Em sẽ về bay về miền trời ánh sáng. Em lên thiên đàng, hay qua non ngàn. Và bay tới (tới) Miền Trời Ánh Sáng.

Như Đàn Chim: 1) Chúng em đây như một đàn chim nhỏ bay xa xa. Không biết lo âu, em như đàn ve chỉ biết ca. Em không lo ngày mai, chỉ biết cười cùng hoa thắm. Em như chim trời xanh bồng ca hót vang trên cành. 2) Chúng em đây như là một lũ mèo nhỏ tí xíu. Hay giỡn nô, chúng em hay đùa vui chọc nhau cười. Em như cây rừng xanh, mọc vươn cành cùng nắng ấm. Em như hoa trời xuân nức thơm ngát hương trên cành.

Tình Mẹ Con: 1) Con sợ quá mẹ ơi. Con sợ mẹ chóng già. Mẹ già như trái chín cây, gió đưa, đưa mẹ rụng. Con rầy rầy mồ côi. 2) Con sợ quá mẹ ơi. Con sợ mẹ chóng già. Học về ăn chút bánh khô, để cơm, cơm nuôi mẹ. Mẹ già già mẹ ơi.

Manna Cho Em: Xưa Manna trên rừng, Chúa nuôi dân Do Thái. Nay Manna cho em là ca múa tưng bừng. Manna cho tuổi vàng là lời ca vui với băng reo. Manna cho tuổi vàng, ngàn lời ca thật vui.

Hoa Hồng Bé Thơ: Ai muốn cao trọng trên nước thiên đàng hãy nghe rằng nên giống bé thơ, lời Chúa phán xưa còn ghi sâu. Bé bé yêu ơi, ta gắng sống Ngoan và Đơn Sơ cố sống ngay thơ thì Chúa yêu ta rất nhiều.

Chúa Ở Đâu: Với tay lên trời em thấy bóng trắng sao em hỏi Chúa nơi nào? Mẹ bảo Chúa trên cao. Ngược mắt lên nhìn em thấy bóng trắng trôi. Em hỏi Chúa đâu rồi? Trong lòng con con ơi.

Em Ra Về: 1) Đã đến giờ, em ra về, em khiêm cung tạ ơn Thiên Chúa. Chúa muốn rằng, em chuyên cần, hy sinh vâng lời ba má luôn. 2) Đã đến giờ, con ra về, ôi Giêsu lòng con yêu mến. Chúa chúc lành, ban ơn nhiều, ban cho muôn người con mến yêu.